

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần
Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina do Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện
– Công ty TNHH 1TV sở hữu**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-VTC ngày 26/02/2025 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện về việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty VinaMS;



Căn cứ Nghị quyết số 609/NQ-VTC ngày 10/11/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện về việc phê duyệt giá khởi điểm phục vụ công tác chuyển nhượng vốn tại Công ty VinaMS;

Căn cứ Nghị quyết số 674/NQ-VTC ngày 08/12/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina;

Hợp đồng dịch vụ tư vấn doanh nghiệp số 101/2025/TVCN/UPSC-VTC ký giữa Tổng công ty truyền thông đa phương tiện và Công ty cổ phần Chứng khoán UP ;

Căn cứ Biên bản làm việc giữa đại diện Tổng công ty truyền thông đa phương tiện và Công ty cổ phần Chứng khoán UP về thời gian tổ chức bán đấu giá cổ phần;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán UP.

QUYẾT ĐỊNH:

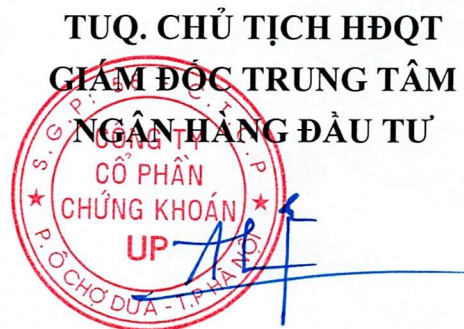
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina do Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Công ty cổ phần Chứng khoán UP quyết định.

Điều 3. Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina do Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện sở hữu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty VTC/ người được ủy quyền;
- Lưu HC, IB./.



Hoàng Văn Bộ

QUY CHẾ

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ VIỄN
THÔNG VINA DO TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN SỞ HỮU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 103./2025/QĐ-UPSC ngày 09/11/2025 của
Công ty cổ phần Chứng khoán UP)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hình thức bán đấu giá công khai để chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng công ty VTC tại Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina được thực hiện tại Công ty cổ phần Chứng khoán UP theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Một số từ ngữ áp dụng tại Quy chế này theo quy định sau

2.1. *Bán đấu giá công khai* là việc bán đấu giá cổ phần công khai thông thường cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá (sau đây gọi tắt là *đấu giá*);

2.2. *Nhà đầu tư mua cổ phần* (gọi tắt là *nhà đầu tư*) là tổ chức, cá nhân trong nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần tại các công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2.3. *Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng* là Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện;

2.4. *Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng* là Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina;

2.5. *Tổ chức bán đấu giá cổ phần* là Công ty cổ phần Chứng khoán UP;

2.6. *Tổ chức tư vấn bán đấu giá* là Công ty cổ phần Chứng khoán UP;

2.7. *Hội đồng bán đấu giá* là tổ chức được thành lập để chỉ đạo việc thực hiện bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện chủ sở hữu vốn chuyển nhượng; đại diện doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng (nếu có); đại diện Tổ chức bán đấu giá. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá là người đại diện của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, thay mặt Hội đồng bán đấu giá ký các văn bản thuộc thẩm quyền.;

2.8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;

2.9. *Giá khởi điểm một cổ phần*: 12.500 đồng (mức giá này do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng quyết định);

2.10. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm;

2.11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp tính từ khối lượng cổ phần được đăng ký mua tối thiểu;

2.12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;

2.13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần, bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam;

2.14. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm:

a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;

b) Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;

2.15. *Các trường hợp bán đấu giá không thành công* bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;

d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối mua;

e) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá.

2.16. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày thực hiện đầy đủ các bước công việc có liên quan đến phiên tổ chức đấu giá và xác định được kết quả đấu giá;

2.17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

2.18. *Ngày công bố kết quả đấu giá* là ngày thông tin về kết quả cuộc đấu giá được công bố tại một trong các địa điểm theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

3.1. Gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến bán đấu giá phần vốn cần chuyển nhượng cho Tổ chức bán đấu giá.

3.2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành.

3.3. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến bán đấu giá cổ phần. Phối hợp với doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng để hoàn thiện và chịu trách nhiệm cung cấp cho Tổ chức bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp trước khi tiến hành bán đấu giá theo Quy chế này. Trường hợp chủ

sở hữu vốn chuyển nhượng ủy quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp và chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp.

3.4. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc đấu giá theo các quy định tại Quy chế này.

3.5. Thông báo cho Tổ chức bán đấu giá về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn.

3.6. Phối hợp với tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina cho các nhà đầu tư (nếu cần).

3.7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

3.8. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế này.

3.9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này.

3.10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3.11. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

4.1. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định tại Quy chế này.

4.2. Kiểm tra tính hợp lệ của hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.

4.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4.4. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức bán đấu giá cổ phần

5.1. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc bán đấu giá do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp theo quy định.

5.2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá.

5.3. Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá, ban hành và công bố Quy chế bán đấu giá.

5.4. Thông báo với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá và công bố thông tin liên quan đến phiên đấu giá theo Quy chế này.

5.5. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức

bán đấu giá.

5.6. Tổng hợp số lượng đăng ký sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức bán đấu giá về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá.

5.7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

5.8. Tổ chức bán đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

5.9. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo quy định tại Quy chế này.

5.10. Phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả đấu giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần của nhà đầu tư trúng giá.

5.11. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) và tiền thu từ chuyển nhượng vốn về tài khoản của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng theo quy định.

5.12. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho chủ sở hữu vốn chuyển nhượng trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

5.13. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá.

5.14. Tổ chức bán đấu giá chịu trách nhiệm nếu công bố thông tin không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư tham gia đấu giá

6.1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc đấu giá theo quy định;

6.2. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina và cuộc đấu giá trước khi tham gia đấu giá mua cổ phần và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình.

6.3. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá theo mẫu tại Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này.

6.4. Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn tại công ty cổ phần; các quy định pháp luật về chứng khoán và pháp luật khác có liên quan.

6.5. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định.

6.6. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm Quy chế đấu giá, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

6.7. Nghiên cứu kỹ và thừa nhận các quy định về việc vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Quy chế này.

6.8. Tự chịu trách nhiệm về những nhầm lẫn, sai sót của mình trong quá trình đăng ký và tham dự đấu giá mua cổ phần.

6.9. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định.

6.10. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá.

6.11. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

Điều 7. Công bố thông tin

7.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Chủ sở hữu vốn công bố thông tin về việc bán đấu giá theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một (01) tờ báo địa phương nơi Tổng công ty VTC có trụ sở chính, và một tờ báo nơi Công ty VinaMS có trụ sở chính;

b) Website của Tổng công ty VTC, website Công ty cổ phần Chứng khoán UP và niêm yết tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina (nếu có);

7.2. Tổ chức bán đấu giá chủ trì phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố thông tin về hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin:

– Quyết định số 28/QĐ-BTTTT ngày 11/01/2013 về việc Phê duyệt Đề án tổng thể “Tái cơ cấu Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện giai đoạn 2012-2015” của Bộ Thông tin truyền thông;

– Công văn số 1907/BTTTT-QLDN ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty VTC tại các công ty cổ phần;

– Nghị quyết số 94/NQ-VTC ngày 26/02/2025 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện về việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty VinaMS;

– Nghị quyết số 609/NQ-VTC ngày 10/11/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện về việc phê duyệt giá khởi điểm phục vụ công tác chuyển nhượng vốn tại Công ty VinaMS;

– Nghị quyết số 674/NQ-VTC ngày 08/12/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina;

– Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu vốn chuyển nhượng là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán

- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan đến cuộc đấu giá.

b) Địa điểm công bố thông tin:

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

+ Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

+ Website: <https://upstock.com.vn/>

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

+ Địa chỉ: Số 67B phố Hàm Long, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

+ Điện thoại: 024 4450 1115

+ Website: <https://vtc.org.vn/vi>

- **Niên yết tại Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina** (do Công ty không có trang Website)

+ Địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hà Bắc, Thành phố Hải Phòng

Điều 8. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

8.1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

8.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại tổ chức được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần/phần vốn góp phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng

khoản Việt Nam cấp;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

8.3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua

Điều 9. Các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá

Chủ sở hữu vốn phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

- 9.1. Số lượng cổ phần chào bán: 63.575 cổ phần;
- 9.2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông;
- 9.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- 9.4. Giá khởi điểm một cổ phần: 12.500 đồng;
- 9.5. Bước giá: 100 đồng (Một trăm đồng);
- 9.6. Bước khối lượng: 100 cổ phần (Một trăm cổ phần) (*trừ trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ số lượng cổ phần chào bán*);
- 9.7. Số mức giá đặt mua: 02 mức giá.
- 9.8. Số lượng cổ phần đăng ký tối thiểu đặt mua là: 100 cổ phần và theo bội số 100.
- 9.9. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: Mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa bằng tổng khối lượng cổ phần chào bán.
- 9.10. Tổng số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: 0 cổ phần.
- 9.11. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu tham dự đấu giá và chỉ được ghi tối đa 02 (hai) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua của mỗi mức giá tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

- 10.1. Nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá
 - Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá và tại các địa chỉ website nêu tại Điều 7 Quy chế này.
- 10.2. Nộp tiền đặt cọc
 - Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam (bằng chuyển khoản) vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá **trước 16h00' ngày 23/12/2025** với thông tin như sau:

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
Tài khoản số: 1220439648
Tại: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành

Nội dung nộp/chuyển tiền: Ghi rõ “*Nộp tiền đặt cọc mua (SLCP) cổ phần của Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina của nhà đầu tư (tên nhà đầu tư)*”

– Đơn đăng ký tham gia đấu giá của Nhà đầu tư chỉ được coi là hợp lệ nếu Tổ chức bán đấu giá cổ phần đã nhận được tiền đặt cọc của nhà đầu tư **trước 16h00’ ngày 23/12/2025**

– Nhà đầu tư chịu chi phí chuyển tiền. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi, không làm phát sinh bất cứ nghĩa vụ phạt hay bồi thường đối với các bên liên quan trong mọi trường hợp.

10.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:

– Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

– Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (được chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền) hoặc theo mẫu tại Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này; kèm theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người nhận ủy quyền (bản chính được tổ chức bán đấu giá sao chụp và trả lại cho nhà đầu tư ngay sau khi kiểm tra).

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

– Bản sao có chứng thực hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

– Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục thủ tục theo mẫu tại Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức (bản chính) kèm theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người nhận ủy quyền và/hoặc người đại diện theo pháp luật (bản chính được tổ chức bán đấu giá sao chụp và trả lại cho nhà đầu tư ngay sau khi kiểm tra);

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài phải xuất trình:

– Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

– Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký).

10.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ 08h30' ngày 10/12/2025 đến chậm nhất 16h00' ngày 23/12/2025** (Sáng từ 08h30' đến 11h45'; Chiều từ 13h00' đến 17h00' các ngày làm việc).

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu tại Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này. Phiếu tham dự đấu giá được gửi qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của nhà đầu tư hoặc nhận trực tiếp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666

Máy lẻ: 991

d) Trường hợp nhà đầu tư nộp tiền cọc nhưng không hoàn thành việc đăng ký đấu giá và/hoặc nộp hồ sơ đăng ký đấu giá nhưng không hoàn thành nộp tiền đặt cọc trong thời gian quy định thì không được cấp Phiếu tham dự đấu giá và được nhận lại số tiền cọc trong thời gian quy định tại Điều 20 Quy chế này.

10.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá theo Mẫu số 04 kèm theo quy chế này.

Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá cổ phần

11.1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu tham dự đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp; có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chứng khoán UP và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát dẫn đến không xác định được thông tin ghi trên phiếu về mức giá cổ phần đặt mua; giá đặt mua là giá trên 01 cổ phần không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định. Tổng số cổ phần đặt mua không vượt quá số lượng cổ phần đăng ký (Trường hợp có sự khác nhau giữa mức giá đặt mua ghi bằng số và mức giá đặt mua ghi bằng chữ thì mức giá đặt mua ghi bằng chữ sẽ được công nhận có giá trị). Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm:
 - Thời gian: **Chậm nhất 10h00' ngày 30/12/2025**
 - Địa điểm: Công ty cổ phần Chứng khoán UP
 - Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Nhà đầu tư, hoặc Bưu điện ký xác nhận với Tổ chức thực hiện bán đấu giá

11.2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

11.3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp lại phiếu mới theo Mẫu số 05 kèm theo quy chế này và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

11.4. Trường hợp nhà đầu tư yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá theo quy định tại Khoản 11.2; 11.3 Điều này thì nhà đầu tư phải đảm bảo yêu cầu phải được gửi đến Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần chậm nhất 30 phút trước khi bắt đầu tổ chức đấu giá.

11.5. Nhà đầu tư không được phép sửa đổi, rút hoặc hủy Phiếu tham dự đấu giá sau khi đã nộp.

Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

12.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

- Trụ sở chính: **Công ty cổ phần Chứng khoán UP**
- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

12.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2025**

12.3. Tổ chức bán đấu giá kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư trước **10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2025**

Điều 13. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

13.1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- b) Số lượng Phiếu tham dự đấu giá.

13.2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 14. Thực hiện bán đấu giá

14.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, đại diện Hội đồng bán

đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- a) Tên Chủ sở hữu vốn, tên doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng, vốn điều lệ, số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư và số cổ phần đăng ký mua;
- b) Số phiếu tham dự đấu giá nhận được;
- c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định kết quả đấu giá;
- d) Giải thích về các vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

14.2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

14.3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại tiết c điểm 3 khoản 13 và tiết c điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

a) Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

b) Trường hợp tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

d) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành, số cổ phần vượt quá tỷ lệ quy định (nếu có) được phân phối cho nhà đầu tư còn lại theo công thức trên.

14.4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Ngay sau khi kết thúc cuộc bán đấu giá, căn cứ kết quả bán đấu giá, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá; các thành viên trong Hội đồng bán đấu giá đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Xác định giá thanh toán cổ phần

15.1. Giá thanh toán là giá trúng đấu giá được xác định tại khoản 14.3 Điều 14 Quy chế này.

15.2. Chủ sở hữu vốn phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

16.1. Trong thời gian tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xác định kết quả đấu giá, Tổ chức bán đấu giá phối hợp chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả đấu giá cổ phần tại địa điểm đấu giá, trên trang thông tin điện tử của Tổ chức bán đấu giá, chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.

16.2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá đến từng nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại địa điểm Tổ chức bán đấu giá trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký nhận kết quả qua đường bưu điện, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức đảm bảo chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo ngày công bố kết quả đấu giá.

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

17.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần (từ ngày 30/12/2025 đến chậm nhất 16h00' ngày 05/01/2026). Thời gian thanh toán được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá nhận được tiền.

17.2. Nhà đầu tư trúng đấu giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền còn phải thanh toán.

17.3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo thông tin sau:

Người thụ hưởng: Công ty cổ phần Chứng khoán UP

Tài khoản số: 1220439648

Tại: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành

– Nội dung nộp/chuyển tiền: Ghi rõ “*Nộp tiền thanh toán mua (SLCP) cổ phần của Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina của nhà đầu tư (tên NĐT)*”.

– Khi thanh toán bằng chuyển khoản thì các nhà đầu tư sẽ chịu các chi phí liên quan (nếu có).

17.4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền thanh toán mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần

17.5. Trường hợp Tổ chức bán đấu giá chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá theo quy định thì phải trả lãi theo quy định.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

18.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá; từ chối hoặc không tham gia bỏ phiếu kín;
- b) Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại Điều 9 và khoản 11.1 Điều 11 của Quy chế này;
- c) Không ghi giá và khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần số cổ phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua.
- e) Không ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu tham dự đấu giá;
- f) Ghi sai bước giá trên phiếu tham dự đấu giá theo quy định;
- g) Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- h) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá theo đúng thời gian quy định tại quy chế này, Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

18.2. Đối với các trường hợp khác (ngoài các trường hợp nêu tại Khoản 18.1 Điều này) mà Nhà đầu tư vi phạm các quy định của Quy chế này, Hội đồng bán đấu giá cổ phần sẽ xem xét Nhà đầu tư vi phạm có được tiếp tục hoặc không được tham gia đấu giá và/hoặc có được hoặc không được nhận lại tiền đặt cọc tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết hoặc bán đấu giá không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc bán đấu giá không thành công hoặc số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Tổng công ty VTC để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý tiền đặt cọc

20.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Thời gian từ 14h00' ngày 30/12/2025 đến 16h00' ngày 05/01/2026 (Sáng từ 08h30' đến 11h45'; Chiều từ 13h00' đến 17h00', các ngày làm việc);

Nhà đầu tư chịu chi phí chuyển tiền khi nhận tiền đặt cọc qua hình thức chuyển khoản.

20.2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần;

20.3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm Quy chế đấu giá quy định tại Điều 18 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn để xử lý theo quy định.

Điều 21. Các quy định khác

21.1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) phải được trình bày và giải quyết trong cuộc đấu giá. Hội đồng bán đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

21.2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổng công ty VTC và Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina cung cấp.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Hoàng Văn Bộ

